

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN

Thời gian thực hiện 3 tuần, từ ngày 07/10/2024 đến ngày 25/10/2024

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
TT M T	Đ. tuổi	Hoạt động giáo dục	Chung	Riêng	
I. Lĩnh vực phát triển thể chất					
1. Phát triển vận động					
<i>a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</i>					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Quay sang trái, sang phải - Ngồi xổm, đứng lên	-Tay: + Bắt chéo 2 tay trước ngực + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang, đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải + Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau - Chân: + Bật tại chỗ + Đứng, nhún chân, khuyu gối	* HD học: - Hô hấp: Thổi bóng - Tay: Bắt chéo 2 tay trước ngực + Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, dang ngang, đưa lên cao - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải + Ngồi, cúi về trước, ngửa ra sau
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau) + Đưa hai tay ra trước, về phía sau - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau - Chân: +Nhún chân.	- Chân: + Đứng, nhún chân, khuyu gối +Đứng, lần lượt từng chân co cao * Tập trên nền nhạc: Mời bạn ăn * TC: Tập tầm vông, Kéo cưa lừa sẻ

				+Đứng, lần lượt từng chân co cao gối	
<i>b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động</i>					
3	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	- Đi trong đường hẹp		* HD học. + Đi trong đường hẹp + Đi trên ghế thể dục TCVĐ: Cướp cờ
4	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên ghế thể dục	- Đi trên ghế thể dục		
9	3	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Trẻ biết trườn về phía trước.	- Trườn theo hướng thẳng		* HD học: Thể dục: + Trườn theo hướng thẳng TCVĐ: Chuyền bóng
10	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Trẻ biết trườn theo hướng thẳng.			
<i>c, Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt</i>					
11	3	Trẻ thực hiện được một số vận động: - Xoay tròn cổ tay.	- Gập, đan một số ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay		* Hoạt động học: Thể dục sáng...
12	4	Trẻ biết thực hiện được một số vận động: - Cuộn- xoay tròn cổ tay.	- Búng ngón tay, ấn bàn tay, ngón tay		
13	3	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong	- Xếp chồng một số hình khối khác nhau. - Vẽ nguệch ngoạc		* Hoạt động chơi: - Hoạt động

		<p>một số hoạt động. + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Xếp chồng 8-10 khối không đổ.</p>		<p>góc: Góc xây dựng: Cho trẻ xây công viên - Góc nghệ thuật: Cho trẻ in, vẽ hình bàn tay, vẽ khuôn mặt bạn trai, bạn gái, khuôn mặt cười...</p>
14	4	<p>- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối</p>	<p>- Lắp ghép hình. - Vẽ hình.</p>	
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
<i>a. Trẻ biết 1 số món ăn, TP thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>				
15	3	<p>- Trẻ nói được tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).</p>	<p>- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc: Thịt, cá, trứng, sữa, rau...</p>	<p>* HDH: - Nhận biết bốn nhóm thực phẩm * HD: chơi - Trò chuyện xem tranh ảnh</p>
16	4	<p>- Trẻ biết một số thực phẩm của địa phương cùng nhóm: + Thịt, cá... có nhiều chất đạm + Rau, quả chín có nhiều vitamin</p>	<p>- Nhận biết một số món ăn thực phẩm của địa phương trong các nhóm thực phẩm: Thịt, cá, trứng, sữa, rau...</p>	<p>ngày ở trường cũng như ở nhà - Cho trẻ xem vi deo về một số bệnh và cách phòng bệnh: Ỉa chảy, sâu răng...</p>
19	3	<p>- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh ăn nhiều loại thức ăn khác nhau: Rau, trứng, cá thịt...</p>	<p>- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</p>	<p>* HD ăn - Trò chuyện món ăn và giới thiệu các món ăn ở trường cũng như ở nhà</p>
20	4	<p>- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất</p>		

		dinh dưỡng: Rau, trứng, cá thịt...			
<i>b. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</i>					
21	3	- Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của cô giáo với anh chị: + Rửa tay bằng xà phòng.	- Tập rửa tay bằng xà phòng, sử dụng cốc đúng cách		* HD ăn ngủ vs. - Thực hành các bước rửa tay bằng xà phòng - Sử dụng cốc đúng cách, tự cầm bát, thìa xúc ăn
		- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc để ăn uống			
22	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Tự rửa tay bằng xà phòng	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Trẻ tự cầm bát, thìa xúc ăn		
		- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi đồ thức ăn			
<i>c. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.</i>					
23	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. + Uống nước đã đun sôi... + Mời cô, mời bạn khi ăn		* HD ăn ngủ vs các nhân - Thực hành thói quen trong khi ăn uống: Khi ăn trẻ biết mời và ăn chậm, khi ăn không nói chuyện...
24	4	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn + Không uống nước lã.			
25	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Chấp nhận: Đi dép khi đi học, đi chơi.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường	- Nhận biết trang phục: Mặc quần áo mát, đi dép đầy đủ	* HD ăn ngủ vệ sinh. - Thực hành thay quần áo, tự đi giày dép. - Cho trẻ xem vi deo tranh ảnh về một số

			đối với sức khỏe con người: Đi dép khi đi học, đi chơi. Đi vệ sinh đúng nơi quy định	Lựa chọn trang phục phù hợp: Mặc quần áo mát khi đến lớp. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu	tình huống nguy hiểm và hỏi trẻ cho trẻ nói ra cách giải quyết các tình huống đó - Cho trẻ quan sát biển nhà vệ sinh nam, nữ, trẻ đi vệ sinh xong nhắc trẻ dội nước
26	4	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đi dép khi đi học. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu Đi vệ sinh đúng nơi quy định.			
<i>d. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</i>					
29	3	- Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (Nồi canh, nồi cơm nóng...) khi cô nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Nồi canh, nồi cơm nóng...		* Giờ đón trẻ: Cô cho trẻ xem tranh, ảnh về một số vật dụng nguy hiểm: Nồi canh, nồi cơm nóng...
30	4	- Trẻ nhận ra bếp đang đun, phích nước nóng, nồi canh, nồi cơm... là nguy hiểm, không đến gần.			
II. Giáo dục phát triển nhận thức					
1. Khám phá khoa học					
<i>a, Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng</i>					
31	3	- Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. - Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.		*HDH: Trò chuyện về các bộ phận, giác quan trên cơ thể bé HD chơi: - Thi xem ai nói nhanh nói đúng. TC: Mắt, tai, mũi, miệng - Cho trẻ xem vi deo, tranh ảnh về cơ thể

		giáo như xem sách, tranh ảnh đối tượng.		của bé. Cho trẻ chọn lô tô theo yêu cầu
32		- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	- Thực hành quan sát quá trình phát triển của cây từ hạt TCM: Tìm bạn
	4	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh..		
<i>b, Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.</i>				
37	3	- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình	*HDC: Hoạt động góc: Cho trẻ vẽ, nặn, hát theo ý thích. Hát các bài trong chủ đề
38	4	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		
2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
e. Nhận biết các vị trí trong không gian và định hướng không gian				
51	3	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.	- Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.	* HD học: Toán - 3t Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân trẻ
52	4	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau, phía trên - phía dưới, phía phải - phía trái).	- 4t Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía phải- phía trái)

				<p>- 3t Nhận biết phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới của bản thân trẻ</p> <p>- 4t Xác định vị trí của đồ vật so với bạn khác (phía trước, phía sau, phía trên, phía dưới)</p>
3. Khám phá xã hội				
54	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện dưới sự giúp đỡ của cô giáo.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân dưới sự giúp đỡ của cô giáo .	<p>* HĐ học: KPXH</p> <p>- Bé giới thiệu về mình</p>
55	4	- Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ				
66	3	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản: "Cháu hãy lấy cho cô cái xác xô"	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	<p>* Hoạt động chơi: Chơi ngoài trời, hoạt động góc</p> <p>- Tc: Thi xem ai nhanh</p> <p>- Cho trẻ lấy đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu</p>
67	4	- Trẻ thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng màu đỏ để vào trong rổ màu xanh".	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu	
70	3	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại	<p>- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Gấu con bị đau răng</p>	<p>*HĐH:</p> <p>Truyện: Gấu con bị đau răng</p>
71	4	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại		

72	3	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về bình đẳng giới.	Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau. - Nam giới và phụ nữ đều có thể làm cùng 1 công việc xã hội như nhau.	* Hoạt động chơi: + Giờ đón trẻ, trả trẻ cô trò chuyện với trẻ về bình đẳng giới: Trẻ nam và trẻ gái đều có thể làm công việc như nhau chơi: Xây dựng, đá bóng, nấu ăn...
73	4	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về bình đẳng giới.	- Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau. - Nam giới và phụ nữ đều có thể làm cùng 1 công việc xã hội như nhau.	
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày				
74	3	- Trẻ rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng của tiếng việt: Xinh xinh, tròn tròn	* Hoạt động chơi. Giờ đón trẻ, trả trẻ cho trẻ phát âm các từ, các tiếng có âm khó: Xinh xinh, tròn tròn, long lanh...
75	4	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó: Uể oải, đậm âm	
80	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề "Bản thân" theo cô giáo	- Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao theo cô, anh chị: Đôi mắt của em. Bé ơi...Đồng dao nu na nu nống. Ca dao đi cầu đi quán	* HĐ học: Văn học - Thơ: Đôi mắt của em, bé ơi. * Hoạt động chiều: + Đọc đồng dao: Nu na nu nống; Dung dăng dung dẻ. Ca dao đi cầu đi quán
81	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao trong chủ đề "Bản thân"	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè: Đôi mắt của em. Bé ơi... Đồng dao nu na nu nống. Ca dao đi cầu đi quán	
86	3	- Trẻ sử dụng một số từ: "vâng ạ"; "dạ"; "thưa"...trong giao tiếp	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: Trẻ biết mời cô, mời bạn khi ăn.
87	4	- Trẻ biết sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp		

c. Làm quen với đọc- Viết				
96	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động chơi: Hoạt động góc: Góc học tập cho trẻ phát âm chữ cái a, Thực hành tô chữ cái a, theo khả năng * Hoạt động chiều: Cho trẻ phát âm chữ cái a
97	4	Trẻ nhận dạng và làm quen chữ cái a	- Nhận dạng chữ cái a - Tập tô, tập đồ các nét chữ: a	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội				
a. Thể hiện ý thức về bản thân				
98	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (Nam, nữ) của bản thân	- Tên, tuổi, giới tính	* HDH: Bé giới thiệu về mình * HD chơi: Giới thiệu tên mình, đặc điểm cá nhân, sở thích riêng của bản thân TC: Chọn đồ dùng đồ chơi bé thích
99	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (Nam, nữ) của bản thân, tên bố, mẹ.		
100	3	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích	- Những điều bé thích, không thích	
101	4	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân	
c. Nhận biết và thể hiện cảm xúc , tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh				
104	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(Vui, buồn, sợ hãi tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* HDH: +TCKNXH: Cảm xúc của bé. * HD chơi: + Xem tranh ảnh về các trạng thái cảm xúc Vui, buồn, sợ hãi, tức
105	4	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(Vui, buồn, sợ hãi tức giận ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh	

		qua tranh ảnh.		giận, xấu hổ
d. Hành vi và quy tắc ứng xử				
118	3	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	* HĐ góc: - Cho trẻ chơi các góc chơi mà cô đã chuẩn bị + Góc Xây dựng: Xây công viên + Góc phân vai: Bác sĩ, nấu ăn, gia đình + Góc học tập. Góc nghệ thuật * Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: - Thực hành xếp hàng rửa tay
119	4			
120	3	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn	
121	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật				
127	3	- Trẻ nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện trong chủ đề “Bản thân”	- Nghe các bài hát, bản nhạc: Bàn tay mẹ; năm ngón tay ngoan - Đồng dao hò khoan. Tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây...	* HĐ học: Trẻ nghe hát các bài hát: Năm ngón tay ngoan. Bàn tay mẹ * HĐ học: DH: Cái mũi * HĐ chơi: + Góc nghệ thuật: Trẻ hát các bài hát có trong chủ đề bản thân + Đọc thơ: Đôi mắt. Bé ơi. Đồng dao: Công cha như núi thái son... Đồng dao hò khoan.
128	4	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện trong chủ đề “Bản thân”	- Nghe các loại khác nhau: Bàn tay mẹ; năm ngón tay ngoan - Đồng dao hò khoan. Tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây...	

b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình				Tục ngữ: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây... * HĐ học DVD múa: Tập rửa mặt, TCÂN: Tai ai tinh * HĐ chơi: Góc nghệ thuật: Trẻ vận động các bài hát có trong chủ đề bản thân * Hoạt động học: - In hình bàn tay * Hoạt động góc: góc tạo hình cho trẻ vẽ theo ý thích của trẻ * HĐ học: Âm nhạc: Biểu diễn âm nhạc cuối chủ đề
129	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát trong chủ đề “Bản thân”	- Hát đúng giai điệu lời ca, bài hát: Cái mũi	
130	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề “Bản thân” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ . . .	- Hát theo giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát: Cái mũi	
131	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa) trong chủ đề “Bản thân”	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát: Tập rửa mặt - Sử dụng các dụng cụ đệm theo phách, nhịp	
132	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, múa) trong chủ đề “Bản thân”	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát: Tập rửa mặt	
135	3	- Trẻ có thể vẽ nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản bài trong chủ đề “bản thân”	Sử dụng một số kỹ năng vẽ, để tạo thành sản phẩm đơn giản: In hình bàn tay	
136	4	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh vẽ có màu sắc, bố cục bài trong chủ đề “Bản thân”	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét: In hình bàn tay	
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật				
139	3	- Trẻ có thể vận	- Vận động theo ý thích	

		động theo ý thích một số bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề “Bản thân”	khi hát / nghe một số bài hát, bản nhạc quen thuộc: Tập rửa mặt	
140	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề “bản thân”	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát: Tập rửa mặt	
141		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát trong chủ đề “Bản thân”		

Tổng số mục tiêu là trong đó:65

3 tuổi: 32

4 tuổi: 33

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT

TỔ TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

Vũ Thị Sơn Ca

Lò Thị Thanh

Lường Thị Hải

